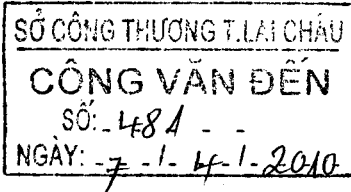


Số: H04/QĐ - UBNDLai Châu, ngày 06 tháng 4 năm 2010

QL Điện năng

QUYẾT ĐỊNH**Điều chỉnh Khoản 2, Điều 1 tại Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh Lai Châu.****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 30/2006/QĐ-BCN ngày 31/8/2006 của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập;

Căn cứ Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005 – 2010 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 17/TTr - SCT ngày 05/4/2010,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Điều chỉnh Khoản 2, Điều 1 tại Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh Lai Châu với nội dung như sau:

*** Tại Khoản 2, Điều 1 có ghi:** Thủy điện Nậm Be:

- Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Be thuộc địa bàn xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên Lai Châu.

- Sơ đồ khai thác: Đập dâng kết hợp đập tràn (tọa độ dự kiến $103^{\circ} 44' 05''$ Kinh độ Đông: $- 22^{\circ} 19' 30''$ Vĩ độ Bắc), tuyến năng lượng kiểu đường dẫn và nhà máy thủy điện xả nước trả lại suối Nậm Be phía thượng lưu đập thủy lợi hiện có.

- Thông số chính của dự án:

+ Diện tích lưu vực: $F_{IV} = 41,9 \text{ km}^2$.

+ Mức nước dâng bình thường MNDBT = 862m.

+ Mức nước hạ lưu nhà máy: MNHL=738,6m.

+ Cột nước tính toán $H_{tt} = 111$ m.

+ Công suất lắp máy $N_{lm} = 5,1$ MW.

* **Nay điều chỉnh như sau:** Thủy điện Nậm Be:

- Địa điểm xây dựng: Trên suối Nậm Be thuộc địa bàn xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Sơ đồ khai thác: Đập dâng kết hợp đập tràn (tọa độ dự kiến Kinh độ: $103^{\circ} 44' 05''$ – Vĩ độ: $22^{\circ} 19' 30''$), tuyến năng lượng kiểu đường dẫn và Nhà máy thủy điện xả nước trả lại suối Nậm Be phía thượng lưu đập thủy lợi hiện có.

- Thông số chính của dự án:

+ Diện tích lưu vực: $F_{lv} = 42,10$ km².

+ Mức nước dâng bình thường MNDBT = 854m.

+ Mức nước hạ lưu nhà máy: MNHL=737,19m.

+ Cột nước tính toán $H_{tt} = 105,53$ m.

+ Công suất lắp máy $N_{lm} = 4,6$ MW.

Điều 2: Các Điều, Khoản khác tại Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và bổ sung cho Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh Lai Châu.

Các ông (Bà): Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch & Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên & Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Tân Uyên; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương (B/c);
- Lưu VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Văn Thành